



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1290/TM-HS

Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI

Kính gửi:

Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) có nhu cầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ theo gói mua sắm: “109/CHRR/2025 - Thiết kế và lắp đặt màn hình LED 3D”.

MB kính mời Quý Công ty tham gia hoặc giới thiệu đối tác tại Việt Nam có đủ năng lực và uy tín tham gia chào hàng cho gói mua sắm nêu trên (nếu Quý Công ty là hãng cung cấp/ nhà phân phối).

Địa chỉ nộp HSDX:

Phòng Mua sắm & QLTS - Khối Hành chính - Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Tầng 7, Số 18 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Đầu mối liên hệ: Ông Trương Minh Hanh

Điện thoại: 024.62777222 – Số lẻ: 3213 Di động: 0942622629

Email: hanhtm30@mbbank.com.vn

Thời gian nộp Hồ sơ đề xuất: Trước 15 giờ 00 ngày 14 tháng 7 năm 2025.

Mọi thắc mắc trong quá trình chuẩn bị hồ sơ đề xuất xin gửi bằng văn bản tới địa chỉ nêu trên.

Ngân hàng TMCP Quân đội rất mong nhận được sự quan tâm và hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: Phòng MS & QLTS;



Trần Thị Bảo Quế



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ YÊU CẦU

Gói mua sắm: 109/CHRR/2025 - Thiết kế và lắp đặt màn hình LED 3D

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân Đội

Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 2025

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG TMCP QUÂN ĐỘI
THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH



Trần Thị Bảo Quế

MỤC LỤC

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT	2
B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP	3
Mục 1. Nội dung gói mua sắm	3
Mục 2. Phạm vi cung cấp	3
Mục 3. Biểu tiên độ cung cấp	3
Mục 4. Nội dung của HSDX	3
Mục 5. Giá đề xuất	4
Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSDX	5
Mục 7. Làm rõ HSYC:	5
Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm	5
Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSDX	6
Mục 10. Làm rõ HSDX	7
Mục 11. Đánh giá các HSDX	7
Mục 12. Điều kiện đối với NCC được đề nghị ký hợp đồng	8
Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng	8
Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng	8
Mục 15. Xử lý vi phạm	8
C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX	9
1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX	9
2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:	9
3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật	10
4. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt tài chính:	13
5. Điểm tổng hợp	13
6. Xếp hạng NCC:	14
7. Xác định giá chào:	14
D. BIỂU MẪU	17
Mẫu số 1 – Đơn đề xuất	17
Mẫu số 2 – Giấy ủy quyền	18
Mẫu số 3 – Thỏa thuận liên danh	19
Mẫu số 4 – Bảng chào giá	21
Mẫu số 5 – Bảng phân tách nguồn lực triển khai, đào tạo	22
Mẫu số 6 – Bảng TBĐƯ kỹ thuật	23
Mẫu số 7 – Bảng kê khai thông tin về NCC	24
Mẫu số 8 – Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện	25
Mẫu số 9 – Tình hình tài chính của NCC	26
Mẫu số 10 – Bảng nhân sự chủ chốt	27
Mẫu số 11 – Bảng lý lịch chuyên môn của nhân sự chủ chốt	28
Mẫu số 12 – Bảng kinh nghiệm chuyên môn	29

A. CÁC TỪ VIẾT TẮT

HSYC	Hồ sơ yêu cầu
HSĐX	Hồ sơ đề xuất
VND	Đồng Việt Nam
USD	Đô la Mỹ
MB	Ngân hàng TMCP Quân đội
NCC	Nhà cung cấp

B. CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung gói mua sắm

Bên mua sắm: Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) mời các nhà cung cấp tham gia chào hàng theo gói mua sắm: “109/CHRR/2025 - Thiết kế và lắp đặt màn hình LED 3D”.

Hình thức hợp đồng: Hợp đồng trọn gói

Mục 2. Phạm vi cung cấp

MB có nhu cầu mua hàng hóa và dịch vụ như sau:

HẠNG MỤC	CHI TIẾT
Kích thước	- Chiều cao: 9.6m - Góc cong cố định: 17.5m - Chiều dài mặt bên phải: 10m - Chiều dài mặt chính diện: 10m => Tổng diện tích: 360m²
Độ phân giải (LED P4) (Pixel)	9375 x 2400
Tỷ lệ khung hình	3.9:1
Khả năng hiển thị hình ảnh	
	Độ phân giải cao, đảm bảo chất lượng hình ảnh sắc nét, chuyển động mượt mà.
Khả năng thể hiện nội dung	- Tỷ lệ khung hình phù hợp để tạo dựng video, chuyển động vừa phải trong khung hình. - Phù hợp với nhiều loại hiệu ứng 3D. Nội dung, vật thể tập trung chính vào khu vực cong đẹp nhất của màn, dễ để người xem bắt gặp và tạo ấn tượng mạnh.
Yêu cầu vận hành, bảo trì và bảo hành	Bảo hành 36 tháng kể từ ngày ký nghiệm thu tổng thể (bảo dưỡng theo quy định) thay mới toàn bộ thiết bị lỗi hỏng trong thời gian bảo hành) - Hỗ trợ vận hành trong 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu tổng thể - Thay thế/sửa chữa thiết bị trong thời gian tối đa 24h kể từ khi nhận được yêu cầu MB
Hồ sơ chi tiết & phương án kỹ thuật	Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật mục 3 trang 10 của HSYC này

Mục 3. Biểu tiến độ cung cấp

- Thời gian cung cấp và triển khai theo hợp đồng: 03 tháng từ ngày ký hợp đồng.
- Địa điểm triển khai: Hà Nội.

Mục 4. Nội dung của HSDX

1. Ngôn ngữ sử dụng:

- Các tài liệu trong HSDX cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mua sắm và các NCC liên quan đến việc đề xuất phải được trình bày bằng tiếng Việt.
- Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài đều phải có bản dịch ra tiếng Việt và NCC phải chịu

trách nhiệm về nội dung bản dịch này (trừ Catalogue/Specification hoặc tài liệu hướng dẫn sử dụng có thể sử dụng văn bản bằng Tiếng Anh).

2. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của NCC:

- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp, được phép hoạt động trong lĩnh vực cung cấp hàng hóa/ dịch vụ tương tự gói mua sắm này;
- Đơn đề xuất theo Mẫu số 1 Phần D được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu (người đại diện theo pháp luật của NCC hoặc người được ủy quyền).
- Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần D (trong trường hợp ủy quyền) và Bản sao chứng thực Giấy tờ chứng minh tư cách hợp lệ của người được ủy quyền;
- NCC được tham gia trong một HSĐX với tư cách là NCC độc lập hoặc NCC liên danh (kèm theo thỏa thuận liên danh trong đó có phân chia công việc chi tiết của các thành viên liên danh theo Mẫu số 3 Phần D).

3. Tài liệu về tài chính, thương mại:

- Bảng chào giá - Mẫu số 4 Phần D và Mẫu số 5 – Bảng phân tách nguồn lực triển khai, đào tạo. Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá mời chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.
- NCC phải cung cấp giá niêm yết (giá list) của hãng cung cấp hoặc thư xác nhận của hãng cung cấp về việc không cung cấp giá list. (tùy chọn theo từng gói mua sắm).
- Các đề xuất tài chính cho gói mua sắm về thời gian bảo hành, điều kiện thanh toán, điều kiện giao hàng, các điều kiện tài chính khác (nếu có).

4. Tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của NCC:

- Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật – Mẫu số 06 Phần D, catalogue và tài liệu tham chiếu.
- Bảng kê khai thông tin về NCC – Mẫu số 07 Phần D.
- Hợp đồng tương tự do NCC thực hiện – Mẫu số 08 Phần D.
- Tình hình tài chính của NCC – Mẫu số 09 Phần D.
- Bảng đề xuất nhân sự chủ chốt – Mẫu số 10 Phần D.
- Bản lý lịch/ Kinh nghiệm chuyên môn của nhân sự chủ chốt – Mẫu số 11 và 12.
- Giấy ủy quyền của nhà sản xuất. (tùy chọn theo từng gói mua sắm).

Mục 5. Giá đề xuất

1. Giá đề xuất là giá do NCC nêu trong đơn đề xuất sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói mua sắm trên cơ sở yêu cầu của HSYC. Giá đề xuất được chào bằng đồng tiền Việt Nam (hoặc Đô la Mỹ đối với NCC nước ngoài).
2. Trường hợp NCC có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSĐX hoặc nộp riêng song phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSĐX thì NCC phải thông báo cho đơn vị mua sắm trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX hoặc phải có bảng kê thành phần HSĐX trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng loại hàng hóa cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách

thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại hàng hóa nêu trong biểu giá chào.

3. Biểu giá chào phải được ghi đầy đủ theo Mẫu số 4 Phần D, có chữ ký của người đại diện hợp pháp.

Mục 6. Thời gian có hiệu lực của HSĐX

Thời gian có hiệu lực của HSĐX là 120 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSĐX là 15 giờ 00 ngày 14 tháng 7 năm 2025.

Mục 7. Làm rõ HSYC:

Trường hợp cần làm rõ HSYC, NCC phải gửi văn bản/email đề nghị làm rõ đến Đơn vị mua sắm không muộn hơn 03 ngày trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. Đơn vị mua sắm phải có văn bản/email trả lời tất cả các yêu cầu làm rõ HSYC trước thời điểm đóng gói mua sắm tối thiểu 01 ngày cho tất cả các NCC được mời tham gia gói mua sắm này nhưng không nêu tên NCC đề nghị làm rõ.

Địa chỉ nhận văn bản đề nghị làm rõ HSYC:

Ngân hàng TMCP Quân đội

Tầng 7, P. Mua sắm và QLTS, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (024) 62777222 (Máy lẻ: 3213)

Email: Hanhtm30@mbbank.com.vn

Mục 8. Bảo đảm tham dự gói mua sắm

1. Nhà cung cấp nộp bảo đảm tham dự gói mua sắm theo hình thức thư bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc vào một trong hai tài khoản sau, tùy theo đồng tiền bảo đảm tham dự gói mua sắm quy định tại Mục 8.2 bên dưới:

	Đặt cọc bằng VND	Đặt cọc bằng USD
Số tài khoản	VND1142600310001	USD1142600310001
Tên tài khoản	TAM GIU TIEN KY QUY DU THAU VND	TAM GIU TIEN KY QUY DU THAU USD
Tại	Ngân hàng TMCP Quân Đội	

2. Giá trị và đồng tiền bảo đảm tham dự gói mua sắm: 338.400.000 VND (Bằng chữ: Ba trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn./.)
3. Hiệu lực của bảo đảm tham dự gói mua sắm: tối thiểu 150 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp Hồ sơ đề xuất.
4. Khi tham gia gói mua sắm, NCC phải thực hiện biện pháp bảo đảm tham dự gói mua sắm trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ. Trường hợp liên danh thì phải thực hiện biện pháp bảo đảm tham dự gói mua sắm theo một trong hai cách sau:
 - a. Từng thành viên trong liên danh sẽ thực hiện riêng rẽ bảo đảm tham dự gói mua sắm nhưng bảo đảm tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu nêu tại HSYC; nếu bảo đảm tham dự gói mua sắm của một thành viên trong liên danh được xác định là không hợp lệ thì HSĐX của liên danh đó sẽ bị loại theo điều kiện tiên quyết.

- b. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận để một thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm tham dự gói mua sắm cho cả liên danh. Trong trường hợp này, bảo đảm tham dự gói mua sắm có thể bao gồm tên của liên danh hoặc tên của thành viên chịu trách nhiệm thực hiện biện pháp bảo đảm tham dự gói mua sắm cho cả liên danh nhưng đảm bảo tổng giá trị không thấp hơn mức yêu cầu nêu tại HSYC.
- 5. Bảo đảm tham dự gói mua sắm được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: có giá trị thấp hơn, không đúng đồng tiền quy định, thời gian hiệu lực ngắn hơn, không nộp theo địa chỉ (tên và địa chỉ của MB) và thời gian quy định trong HSYC, không đúng tên gói mua sắm, tên NCC và/hoặc không có chữ ký hợp lệ (đối với thư bảo lãnh của ngân hàng, tổ chức tài chính).
- 6. NCC không được đề nghị ký gói mua sắm sẽ được hoàn trả bảo đảm tham dự gói mua sắm trong thời gian quy định trong HSYC. Đối với NCC được đề nghị ký gói mua sắm, bảo đảm tham dự gói mua sắm được hoàn trả sau khi NCC thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng.
- 7. NCC không được nhận lại bảo đảm tham dự gói mua sắm trong các trường hợp sau đây:
 - a. NCC rút HSĐX sau khi gói mua sắm đã mở và HSĐX vẫn còn hiệu lực;
 - b. Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn NCC và đề nghị thương thảo, hoàn thiện, ký hợp đồng theo gói mua sắm này của chủ đầu tư mà NCC không tiến hành hoặc từ chối tiến hành thương thảo, hoàn thiện hợp đồng và/hoặc đã thương thảo, hoàn thiện xong nhưng từ chối ký hợp đồng mà không có lý do chính đáng;
 - c. Trường hợp một thành viên trong liên danh vi phạm dẫn đến NCC không được nhận lại bảo đảm tham dự gói mua sắm theo quy định tại khoản này thì tất cả thành viên trong liên danh đều bị tịch thu bảo đảm tham dự gói mua sắm.

Mục 9. Chuẩn bị và nộp HSĐX

- 1. HSĐX do NCC chuẩn bị phải được đánh máy, in bằng mực không tẩy được. Đơn đề xuất, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSĐX (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của NCC ký và đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký (của người ký đơn đề xuất) ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).
- 2. NCC nộp HSĐX đến đơn vị mua sắm bằng cách gửi trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc bằng fax nhưng phải đảm bảo đơn vị mua sắm nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSĐX. HSĐX của NCC gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSĐX là không hợp lệ và bị loại.
- 3. HSĐX phải được đựng trong túi có niêm phong bên ngoài (cách đánh dấu niêm phong do nhà cung cấp tự thực hiện). Nhà cung cấp phải ghi rõ các thông tin trên túi đựng HSĐX:

Tên NCC, địa chỉ, điện thoại, Fax của nhà cung cấp.

Tên và điện thoại của người khi cần liên lạc.

HỒ SƠ ĐỀ XUẤT

Gói mua sắm: “109/CHRR/2025 - Thiết kế và lắp đặt màn hình LED 3D”

Địa chỉ nộp HSDX: Phòng Mua sắm & Quản lý tài sản – Khối Hành chính
Tầng 7, Tòa nhà MB, 18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội.

Người nhận: Trương Minh Hanh

Điện thoại: 0942622629

Email: Hanhtm30@mbbank.com.vn

(Không được mở trước: 15 giờ 00, ngày 14 tháng 7 năm 2025)

4. NCC phải chịu trách nhiệm về hậu quả hoặc sự bất lợi nếu không tuân theo quy định trong HSYC như không niêm phong hoặc làm mất niêm phong HSDX trong quá trình chuyển tới bên mua sắm, không ghi đúng các thông tin trên túi đựng HSDX theo hướng dẫn tại khoản 3 mục này

Mục 10. Làm rõ HSDX

1. Trong quá trình đánh giá HSDX, đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia có thể yêu cầu NCC làm rõ nội dung của HSDX (kể cả việc làm rõ đơn giá khác thường) và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSDX thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSYC với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSDX đã nộp.
2. Việc làm rõ HSDX được thực hiện giữa đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia và NCC có HSDX cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia mời NCC đến gặp trực tiếp để trao đổi, những nội dung hỏi và trả lời phải lập thành văn bản) hoặc gián tiếp (đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia gửi văn bản/email yêu cầu làm rõ và NCC phải trả lời bằng văn bản/email). Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của NCC. Nội dung làm rõ HSDX thể hiện bằng văn bản được đơn vị mua sắm bảo quản như một phần của HSDX. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà đơn vị mua sắm không nhận được văn bản/email làm rõ hoặc NCC có văn bản/email làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia thì đơn vị mua sắm xem xét, xử lý theo các quy định của MB và pháp luật hiện hành.

Mục 11. Đánh giá các HSDX

Việc đánh giá HSDX được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Đánh giá pháp lý, bao gồm:

- a. Kiểm tra tính hợp lệ của HSDX (kiểm tra tư cách hợp lệ của NCC theo quy định tại khoản 2 Mục 4 Phần này và mục 1 Phần C.
- b. Đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu về năng lực kinh nghiệm theo yêu cầu tại Mục 2 phần C.

2. **Đánh giá về kỹ thuật:** Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSYC đối với các HSDX được nộp đúng quy định. Việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí quy định tại Mục 3 Phần C. HSDX vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu bắt buộc đều được đánh giá là “Đạt” và/hoặc đáp ứng số điểm yêu cầu.

Khi cần thiết, Đơn vị mua sắm/tổ chuyên gia có thể yêu cầu NCC làm rõ một số yêu cầu, tính năng đáp ứng của hàng hóa, dịch vụ.

3. Đánh giá về thương mại:

- a. Đơn vị mua sắm tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch (nếu có).
- b. Đơn vị mua sắm xác định giá đưa về cùng mặt bằng của các HSDX và so sánh giá trên cùng mặt bằng của các HSDX. HSDX đáp ứng yêu cầu về pháp lý, kỹ thuật thì tiêu chí giá sẽ đánh giá cùng các tiêu chí kỹ thuật để xếp hạng hồ sơ. Các hồ sơ không đáp ứng yêu cầu về pháp lý/kỹ thuật chỉ được dùng giá để tham khảo, không được dùng để xếp hạng hồ sơ (ngoại trừ các trường hợp được cấp thẩm quyền đồng ý).

Mục 12. Điều kiện đối với NCC được đề nghị ký hợp đồng

NCC được đề nghị ký hợp đồng khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

- HSDX đáp ứng yêu cầu của MB;
- Không có tên trong hai hoặc nhiều HSDX với tư cách là NCC chính và không vi phạm các hành vi bị cấm theo quy định MB và của pháp luật;
- Căn cứ vào kết quả đàm phán, NCC có phương án chào sau đàm phán đáp ứng tối ưu yêu cầu MB sẽ được đề nghị ký hợp đồng.

Mục 13. Thông báo kết quả chào hàng

Đơn vị mua sắm thông báo kết quả lựa chọn NCC bằng văn bản cho tất cả các NCC tham gia nộp HSDX sau khi có quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Mục 14. Hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Đơn vị mua sắm tiến hành hoàn thiện hợp đồng với NCC được lựa chọn để ký kết hợp đồng.

Mục 15. Xử lý vi phạm

Trường hợp NCC có các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm cam kết trong hợp đồng, thông đồng, gian dối trong việc cung cấp thông tin về hàng hóa, dịch vụ và các thông tin khác làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên mua thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định tại hợp đồng và các thỏa thuận khác.

C. YÊU CẦU VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ HSDX

1. Yêu cầu và đánh giá tính hợp lệ của HSDX

TT	Nội dung	Yêu cầu (mức yêu cầu tối thiểu để được đánh giá là đáp ứng)
1	Số lượng HSDX phải nộp	01 bản gốc, 01 bản chụp và 01 bản copy bằng USB. Trong đó: - USB lưu toàn bộ HSDX bao gồm định dạng file Word/ Bảng giá file Excel và bản scan file .pdf - Tổ chức thư mục trong USB tối đa phân 02 cấp thư mục (Thư mục Cha - tên gói mua sắm)/ Thư mục Con / file dữ liệu thực tế Word/Excel/.pdf...) - Tổ chức phân tài liệu theo yêu cầu của MB với danh mục ứng với các yêu cầu của HSYC như năng lực tài chính, năng lực kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật, cam kết và các phụ lục phản hồi về nguồn lực / đào tạo v.v...
2	Tính hợp lệ của đơn đề xuất	Được người đại diện hợp pháp của NCC ký tên, đóng dấu
3	Hiệu lực HSDX đáp ứng yêu cầu	Thời gian có hiệu lực của HSDX là 120 ngày kể từ thời điểm hết hạn nộp HSDX.
4	Có giấy phép ĐKKD	Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nhà nước Việt Nam cấp; ngành nghề phù hợp với lĩnh vực tham gia chào giá (bản công chứng chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền)

NCC có HSDX hợp lệ được xem xét, đánh giá tiếp về năng lực và kinh nghiệm

2. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
1	Số năm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính.	≥ 03 năm tính đến thời điểm hết hạn nộp HSDX, được thể hiện trong giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các tài liệu tương đương.	M
2	Số lượng các hợp đồng tương tự mà NCC đã triển khai	≥ 02 Hợp đồng tương tự đã và đang thực hiện trong thời gian từ năm 2022 trở lại đây, trong đó có tối thiểu 1 hợp đồng tương tự có giá trị ≥ 20 tỷ đồng và tổng giá trị các Hợp đồng các hợp đồng tương tự ≥ 40 tỷ đồng. Hợp đồng tương tự là Hợp đồng cung cấp và triển khai lắp đặt màn hình LED ngoài trời có diện tích từ 100m trở lên (NCC cung cấp bản sao hợp đồng có công chứng, chứng thực của cơ quan nhà nước có	M

TT	Nội dung	Mô tả chi tiết	Yêu cầu
		thẩm quyền để chứng minh).	
3	Năng lực tài chính	- Năng lực tài chính được liệt kê theo Mẫu số 09 Phần D, trong đó: + Doanh thu trung bình hàng năm trong 03 năm tài chính gần đây (năm 2022, 2023 và 2024) $\geq$ 43 tỷ đồng. + Lợi nhuận 03 năm gần đây > 0. - NCC nộp bản sao Báo cáo tài chính (cho 03 năm tài chính gần đây).	M
		- Không có nợ quá hạn về thuế. - Không có nợ xấu tại các Tổ chức tín dụng (căn cứ Báo cáo chi tiết quan hệ tín dụng khách hàng pháp nhân (CIC))	M
4	Thư ủy quyền của nhà sản xuất	- Nhà cung cấp thiết bị LED phải có thư ủy quyền của hãng sản xuất thiết bị LED về việc ủy quyền cung cấp hàng hóa, dịch vụ và cam kết hỗ trợ kỹ thuật, bảo hành theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất để chào cho gói mua sắm này.	M
5	Cung cấp giá list của hãng cung cấp	- Nhà cung cấp thiết bị LED phải cung cấp giá list của hàng hóa/ dịch vụ chào cho gói mua sắm nêu trên hoặc thư xác nhận của hãng cung cấp về việc không cung cấp giá list.	M
6	Chào giá chi tiết các cấu phần	- Nhà cung cấp phải điền đầy đủ các thông tin phù hợp vào biểu giá như đơn giá, giá trị cho từng hạng mục và tổng giá chào hàng. Trong mỗi biểu giá, nhà cung cấp phải ghi rõ các yếu tố cấu thành giá chào và chào giá chi tiết từng cấu phần. - Mẫu số 5 – Bảng phân tách nguồn lực triển khai, đào tạo	M
7	Tiến độ thanh toán	- Đợt 1: Tạm ứng 30% giá trị Hợp đồng sau khi ký Hợp đồng. - Đợt 2: Thanh toán 40% giá trị Hợp đồng sau khi bàn giao hàng hóa. - Đợt 3: Thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng sau khi ký biên bản nghiệm thu tổng thể.	O

3. Yêu cầu và tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc đánh giá về mặt kỹ thuật đối với từng hồ sơ đề xuất được thực hiện theo tiêu chí đánh giá Đạt/ Không đạt kết hợp với chấm điểm.

M: Yêu cầu Bắt buộc.

O: Yêu cầu không Bắt buộc, tính điểm.

STT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	M/O	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa
Tổng Cộng			700	1000
A	Yêu cầu chung		70	100
1	Khả năng chịu lực: Khung đỡ màn hình LED phải được liên kết trực tiếp với kết cấu bê tông cốt thép chính, tránh bám vào hệ kính hoặc phân ôp hoàn thiện.	M	14	20
2	Tải trọng gió & rung động: Thiết kế màn hình cần tính đến tải trọng gió, rung chấn và các điều kiện thời tiết khắc nghiệt do vị trí cao tầng.	M	14	20
3	Thi công an toàn: Đảm bảo biện pháp thi công an toàn, ít xâm lấn, hạn chế ảnh hưởng đến hoạt động thường nhật của tòa nhà và không gây rủi ro cho người thi công hay người sử dụng.	M	14	20
4	Tiến độ thi công đáp ứng đúng yêu cầu của MB	M	14	20
5	- Hãng cung cấp thiết bị lắp đặt cho gói thầu là có đại diện chính Hãng tại Việt Nam. - Hãng hóa mà nhà thầu đề xuất cung cấp, lắp đặt cho công trình phải có xuất xứ rõ ràng, sản xuất từ năm 2024 trở về sau và mới 100% chưa qua sử dụng. Nhà thầu cần chào rõ kỹ mã hiệu thiết bị, vật tư mà nhà thầu đề xuất đưa vào lắp đặt cho công trình và kèm theo catalogue kỹ thuật của nhà sản xuất để tham chiếu rõ ràng - Hãng hoá được cung cấp phải đúng về chủng loại như yêu cầu trong EHSMT, thông số kỹ thuật được phê duyệt. - Hãng hóa phải được nghiệm thu, đảm bảo chất lượng, kỹ thuật trước khi lắp đặt. - Đảm bảo yêu cầu về an toàn trong lắp đặt và sử dụng. - Nhà thầu phải ghi rõ thời gian bảo hành hàng hóa. - Yêu cầu hàng hóa phải đồng bộ, toàn bộ vật tư chính và các vật liệu phụ sau khi lắp đặt đảm bảo hệ thống sẽ hoàn chỉnh, hoạt động tốt nhất.	M	14	20
B	Yêu cầu tính năng thiết bị		462	660
I	Thiết bị Màn hình LED		252	360
1	Chủng loại và công nghệ chất lượng hiển thị: LED module P4 ngoài trời, Pixel pitch 4.0mm, độ sáng $\geq 6000\text{cd/m}^2$	M	42	60
2	Khả năng hoạt động ngoài trời Chống nước, chống nắng, ổn định nhiệt, bảo vệ module IP65	M	49	70
3	Thiết bị điều khiển đồng bộ Bộ xử lý hình ảnh chuyên dụng, đồng bộ nhiều định dạng tín hiệu, hỗ trợ đa màn hình	M	35	50
4	Tính ổn định và bảo trì hệ thống Module dễ tháo/lắp; giải pháp giám sát module từ xa, cảnh báo lỗi nguồn/điều khiển	M	42	60
5	Giải pháp tản nhiệt và tiết kiệm điện Có module thông gió, thiết kế quạt/thông khí hợp lý, hệ số tiêu thụ điện $\leq 300\text{W/m}^2$	M	28	40
6	Giải pháp tích hợp phần mềm quản lý Phần mềm điều khiển lập lịch nội dung, điều khiển từ xa, truy cập mạng LAN/Cloud	O	28	40
7	Độ an toàn khi vận hành Có relay ngắt nguồn khi quá dòng/quá nhiệt; hệ thống nối đất đạt chuẩn	M	28	40
II.	Kết cấu thép chịu lực		84	120
1	Giải pháp kết cấu an toàn chịu lực	M	21	30
2	Giải pháp liên kết không xâm hại công trình hiện hữu (không đục phá	M	14	20

STT	Nội dung yêu cầu kỹ thuật	M/O	Điểm tối	Điểm tối đa
	kính, mặt đá)			
3	Giải pháp chống gió - rung - giật	M	21	30
4	Giải pháp bảo trì, vận hành thuận tiện		21	30
5	Biện pháp thi công an toàn, nhanh gọn	M	7	10
III.	Kết nối và cung cấp nguồn điện		84	120
1	Phân tích tải tiêu thụ thực tế theo công suất màn hình LED	M	42	60
2	Sơ đồ cung cấp và đấu nối điện: có bản vẽ sơ đồ nguyên lý điện, đấu nối rõ ràng, minh họa đúng tiêu chuẩn kỹ thuật	M	21	30
3	Đảm bảo an toàn điện, Có nguồn riêng biệt không dùng chung với các tải khác của tòa nhà	M	21	30
IV	Có biện pháp và phương án phòng cháy chữa cháy chủ động	M	42	60
C	Yêu cầu về mỹ thuật và kiến trúc		42	60
1	Hài hòa với kiến trúc: Màn hình LED phải có thiết kế hài hòa với mặt đứng kiến trúc của tòa nhà MB Bank – vốn có hình thức hiện đại, ốp kính đồng nhất.	M	14	20
2	Không phá vỡ tổng thể: Tránh các hình thức lắp đặt thô, xâm hại vào hình khối kiến trúc (đặc biệt là khu vực kính lớn ở mặt đứng chính).	O	14	20
3	Tỷ lệ và vị trí: Tỷ lệ màn hình phải phù hợp với tỷ lệ mặt đứng, không gây cảm giác lấn át hoặc lệch khỏi cho người quan sát từ xa.	O	14	20
D	Yêu cầu nhân sự & chứng chỉ thi công		42	60
1	- Nhà thầu thi công có đội ngũ kỹ thuật tối thiểu 05 nhân sự, trong đó: + Có tối thiểu 01 nhân sự kỹ thuật trưởng có Trình độ tối thiểu Đại học, chuyên ngành: Điện tử viễn thông/ tự động hóa/cơ điện tử/Công nghệ thông tin; + Có chứng chỉ hành nghề giám sát lắp đặt thiết bị vào công trình; Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (và) giấy chứng nhận huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động; + Có căn cước công dân; + Có cam kết sẵn sàng tham gia thực hiện gói thầu (có chữ ký cam kết của nhân sự và số điện thoại để liên lạc); + Có thể An toàn lao động làm việc trên cao + Có kinh nghiệm trong các công việc tương tự tối thiểu là 1 hợp đồng. (Cung cấp CV, bằng Đại học, chứng chỉ, hợp đồng lao động của nhân sự, cung cấp đầy đủ các chứng chỉ/giấy chứng minh là thành viên, liên doanh của tổ chức tham gia thầu (trường hợp nhân sự không trực thuộc trực tiếp tổ chức tham gia thầu) để chứng minh và chuẩn bị tài liệu gốc để đối chiếu) + Tối thiểu có 04 nhân sự thi công lắp đặt có Trình độ tối thiểu Đại học, chuyên ngành: Điện tử viễn thông (hoặc) Công nghệ thông tin; + Có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ Phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; + Có căn cước công dân; + Có cam kết sẵn sàng tham gia thực hiện gói thầu (có chữ ký cam kết của nhân sự và số điện thoại để liên lạc); + Có thể An toàn lao động làm việc trên cao + Có kinh nghiệm trong các công việc tương tự tối thiểu là 1 hợp đồng. (Cung cấp CV, bằng Đại học, chứng chỉ, hợp đồng lao động của nhân sự, cung cấp đầy đủ các chứng chỉ/giấy chứng minh là thành viên, liên doanh của tổ chức tham gia thầu (trường hợp nhân sự không trực thuộc trực tiếp tổ chức tham gia thầu) để chứng minh và chuẩn bị tài liệu gốc để đối chiếu)	M	42	60

NCC phải mô tả rõ (có trích dẫn tài liệu nếu cần) để chứng minh khả năng đáp ứng của giải pháp theo mẫu bên dưới. Trong trường hợp NCC không cung cấp đủ thông tin thì coi như giải pháp không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật.

- Trường hợp cần làm rõ, MB sẽ yêu cầu làm rõ hoặc mời NCC đến thuyết minh giải pháp.
- HSDX được đánh giá là đạt yêu cầu kỹ thuật khi các yêu cầu được đánh giá là Đạt.
- Các NCC được đánh giá đạt yêu cầu kỹ thuật sẽ được đánh giá bước tiếp theo.
- Biểu mẫu Bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật: Mẫu số 6.
- Biểu mẫu Bảng phân tách nguồn lực - Mẫu số 5

4. Tiêu chuẩn đánh giá về mặt tài chính:

Phương pháp đánh giá về giá:

4.1 Xác định giá chào

Giá chào được xác định như sau:

$$G_{\text{Chào giá}} = G1 + G2$$

Trong đó:

- G1: Giá chào hạng mục “Chi phí hàng hóa và dịch vụ triển khai hệ thống” sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giảm giá nếu có
- G2: Giá chào hạng mục “Chi phí bảo trì sau hết thời hạn bảo hành” sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giảm giá (nếu có), được xác định như sau:

$$G2 = \sum_{i=n}^7 \frac{BT_i}{(1+r)^i}$$

+ BT_i : Chi phí bảo trì năm thứ i

+ $r = 6\%$

+ n : Thời gian bắt đầu tính bảo trì

- Trường hợp NCC không chào chi phí bảo trì cho các năm sau bảo hành sẽ được hiểu là NCC miễn phí chi phí bảo trì.

4.2 Quy đổi giá chào sang điểm đánh giá

Đối với nhà cung cấp đạt về mặt kỹ thuật, sẽ được đánh giá tiếp về mặt tài chính.

Sử dụng thang điểm 1000 thống nhất với thang điểm về mặt kỹ thuật. Điểm giá được xác định trên cơ sở giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giảm giá (nếu có). Cụ thể như sau:

$$\text{Điểm giá}_{\text{đang xét}} = [G_{\text{thấp nhất}} \times 1.000] / G_{\text{đang xét}}$$

Trong đó:

- Điểm giá_{đang xét}: Là điểm giá của HSDX đang xét;
- $G_{\text{thấp nhất}}$: giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) cộng với giá bảo trì của HSDX thấp nhất;
- $G_{\text{đang xét}}$: giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) cộng với giá bảo trì của HSDX đang xét.

5. Điểm tổng hợp

Áp dụng phương pháp kết hợp giữa kỹ thuật và giá:

Điểm tổng hợp_{đang xét} = (K x Điểm kỹ thuật_{đang xét} + G x Điểm giá_{đang xét}) + ΔƯĐ

Trong đó:

- Tỷ trọng điểm về kỹ thuật (K) = 60%.
- Tỷ trọng điểm về giá (G) = 40%.
- Điểm kỹ thuật_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về kỹ thuật;
- Điểm giá_{đang xét}: Là số điểm được xác định tại bước đánh giá về giá;
- K: Tỷ trọng điểm về kỹ thuật quy định trong thang điểm tổng hợp;
- G: Tỷ trọng điểm về giá quy định trong thang điểm tổng hợp;
- ΔƯĐ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng được hưởng ưu đãi theo quy định (nếu có).

6. Xếp hạng NCC:

- Trường hợp kết hợp giữa điểm kỹ thuật và điểm giá: NCC có điểm tổng hợp cao nhất được xếp thứ nhất.
- Trên cơ sở xếp hạng HSĐX của các NCC xếp hạng thứ 1 và thứ 2 sẽ được mời tham gia đàm phán (ngoại trừ các trường hợp được cấp thẩm quyền đồng ý).

7. Xác định giá chào:

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
1	Xác định giá chào	Đơn vị mua sắm xác định giá đánh giá của các HSĐX theo trình tự sau đây: xác định giá chào; sửa lỗi; hiệu chỉnh các sai lệch; chuyển đổi giá chào sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch sang một đồng tiền chung (nếu có); đưa các chi phí về một mặt bằng để xác định giá đánh giá. Trường hợp có thư giảm giá thì Bên mua sắm sẽ thực hiện sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch trên cơ sở giá chào chưa trừ đi giá trị giảm giá. Trong trường hợp đó, việc xác định giá trị tuyệt đối của lỗi số học hoặc sai lệch được tính trên cơ sở giá chào ghi trong đơn. Giá đánh giá được xác định trên cùng một mặt bằng các yếu tố về kỹ thuật, tài chính, thương mại, và các yếu tố khác để so sánh, xếp hạng HSĐX.
2	Sửa lỗi	1. Sửa lỗi là việc sửa lại những sai sót trong HSĐX bao gồm lỗi số học và các lỗi khác được tiến hành theo nguyên tắc sau đây: a) Lỗi số học bao gồm những lỗi do thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia không chính xác: - Trường hợp không nhất quán giữa đơn giá và thành tiền thì lấy đơn giá làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Trường hợp đơn giá sai mà số lượng, khối lượng và thành tiền đúng thì lấy thành tiền làm cơ sở pháp lý để xác định đơn

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
		giá; - Trường hợp không nhất quán giữa bảng giá tổng hợp và bảng giá chi tiết thì lấy bảng giá chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Lỗi số học được tính theo tổng giá trị tuyệt đối, không phụ thuộc vào việc giá chào tăng lên hay giảm đi sau khi sửa lỗi. b) Các lỗi khác: - Cột thành tiền được điền vào mà không có đơn giá tương ứng thì đơn giá được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho số lượng; - Khi có đơn giá nhưng cột thành tiền bỏ trống thì thành tiền sẽ được xác định bổ sung bằng cách nhân số lượng với đơn giá; - Nếu một nội dung nào đó có điền đơn giá và thành tiền nhưng bỏ trống số lượng thì số lượng bỏ trống được xác định bổ sung bằng cách chia thành tiền cho đơn giá của nội dung đó. Trường hợp số lượng được xác định bổ sung nêu trên khác với số lượng nêu trong HSYC thì được coi là sai lệch về phạm vi cung cấp và được hiệu chỉnh theo số lượng nêu trong HSYC. - Lỗi nhầm đơn vị: sử dụng dấu “,” (dấu phẩy) thay cho dấu “.” (dấu chấm) và ngược lại thì được sửa lại cho phù hợp theo cách viết của Việt Nam; - Trường hợp có khác biệt giữa những nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật và nội dung thuộc đề xuất tài chính thì nội dung thuộc đề xuất kỹ thuật sẽ là cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi; - Trường hợp có khác biệt giữa con số và chữ viết thì lấy chữ viết làm cơ sở pháp lý cho việc sửa lỗi. Nếu chữ viết sai thì lấy con số làm cơ sở pháp lý và thực hiện sửa lỗi số học (nếu có) theo quy định tại điểm a khoản này; - Trường hợp có khác biệt giữa giá ghi trong đơn chào (không kể giảm giá) và giá trong biểu giá tổng hợp thì căn cứ vào giá ghi trong biểu giá tổng hợp sau khi được hiệu chỉnh và sửa lỗi theo biểu giá chi tiết. 2. Sau khi sửa lỗi theo nguyên tắc trên, Bên mua sắm sẽ thông báo bằng văn bản cho nhà cung cấp. Nhà cung cấp phải có văn bản thông báo cho Bên mua sắm về việc chấp nhận sửa lỗi nêu trên. Nếu nhà cung cấp không chấp nhận việc sửa lỗi thì HSDX của nhà cung cấp đó sẽ bị loại.
3	Hiệu chỉnh các sai lệch	1. Hiệu chỉnh các sai lệch là việc điều chỉnh những nội dung thiếu hoặc thừa trong HSDX so với yêu cầu của HSYC. Việc hiệu chỉnh sai lệch được thực hiện như sau: Trường hợp có những sai lệch về phạm vi cung cấp thì

STT	Nội dung	Căn cứ xác định
		phần chào thiếu sẽ được cộng thêm vào, phần chào thừa sẽ được trừ đi.
4	Chuyên đổi giá chào sau sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch trừ đi giảm giá (nếu có) sang một đồng tiền chung (nếu có)	Trường hợp cho phép các nhà cung cấp chào giá bằng nhiều đồng tiền khác nhau theo quy định tại Mục 12 Chương này, để có cơ sở cho việc đánh giá và so sánh các HSDX, Bên mua sắm quy đổi giá chào về cùng một đồng tiền căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài.

D. BIỂU MẪU

Mẫu số 1 – Đơn đề xuất

ĐƠN ĐỀ XUẤT

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: _____ *[Ghi tên đơn vị mua sắm]*

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu số ____ *[Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có]* mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ____ *[Ghi tên NCC]*, cam kết thực hiện gói mua sắm ____ *[Ghi tên gói mua sắm]* theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là ____ *[Ghi giá trị bằng số, bằng chữ]* cùng với biểu giá kèm theo.

Nếu hồ sơ đề xuất của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa và dịch vụ theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ đề xuất này có hiệu lực trong thời gian ____ ngày *[Ghi số ngày]*, kể từ ____ giờ, ngày ____ tháng ____ năm ____ *[Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đề xuất]*.

Đại diện hợp pháp của NCC⁽¹⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của NCC ủy quyền cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn đề xuất thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, NCC được lựa chọn là nhà cung cấp phải trình Bên mua bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của NCC*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên NCC*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của NCC*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào hàng theo gói mua sắm ____ [*Ghi tên gói mua sắm*] do ____ [*Ghi tên đơn vị mua sắm*] tổ chức:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia chào hàng, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu được lựa chọn.]⁽²⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên NCC*]. ____ [*Ghi tên NCC*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽³⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật
của NCC, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho đơn vị mua sắm cùng với đơn đề xuất theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của NCC cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của NCC để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của NCC thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của NCC hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào hàng.

THỎA THUẬN LIÊN DANH⁽¹⁾

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói mua sắm: _____ [Ghi tên gói mua sắm]

Căn cứ hồ sơ yêu cầu gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] ngày _____ tháng _____ năm _____ [ngày được ghi trên HSYC] do phát hành;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [Ghi tên từng thành viên liên danh]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với các nội dung sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án].

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói mua sắm này là: _____ [Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận].

3. Các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp đề nghị được ký hợp đồng, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh. Trường hợp thành viên của liên danh từ chối hoàn thành trách nhiệm riêng của mình như đã thỏa thuận thì thành viên đó bị xử lý như sau:

- Bồi thường thiệt hại cho các bên trong liên danh
- Bồi thường thiệt hại cho chủ đầu tư theo quy định nêu trong hợp đồng
- Hình thức xử lý khác _____ [nêu rõ hình thức xử lý khác].

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất phân công trách nhiệm để thực hiện gói mua sắm _____ [Ghi tên gói mua sắm] thuộc dự án _____ [Ghi tên dự án] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các bên nhất trí ủy quyền cho _____ [Ghi tên một bên] làm thành viên đứng đầu liên

⁽¹⁾ Căn cứ quy mô, tính chất của gói mua sắm, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁽²⁾ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau ⁽¹⁾:

[- Ký đơn đề xuất;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với đơn vị mua sắm trong quá trình tham gia đề xuất, kể cả văn bản đề nghị làm rõ HSYC và văn bản giải trình, làm rõ HSDX;

- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;

- Các công việc khác trừ việc ký kết hợp đồng ____ [ghi rõ nội dung các công việc khác (nếu có)].

2. Các thành viên trong liên danh ____ *[ghi cụ thể phần công việc, trách nhiệm của từng thành viên, kể cả thành viên đứng đầu liên danh và nếu có thể ghi tỷ lệ phần trăm giá trị tương ứng].*

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

1. Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

- Các bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình và tiến hành thanh lý hợp đồng;

- Các bên cùng thỏa thuận chấm dứt;

- NCC liên danh không được lựa chọn là đơn ký được ký hợp đồng;

- Chủ đầu tư hủy gói mua sắm ____ *[Ghi tên gói mua sắm]* thuộc dự án ____ *[Ghi tên dự án]* theo thông báo của đơn vị mua sắm.

Thỏa thuận liên danh được lập thành ____ bản, mỗi bên giữ ____ bản, các bản thỏa thuận có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN ĐỨNG ĐẦU LIÊN DANH

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA THÀNH VIÊN LIÊN DANH

[ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁽¹⁾ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

BẢNG CHÀO GIÁ

1	2	3	4	7	8	
STT	Mô tả hàng hóa/ dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT	Thành tiền chưa bao gồm thuế VAT (Cột 3x7)	Thuế VAT
Tổng						
Thuế VAT						
Tổng giá chào đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						

Đại diện hợp pháp của NCC

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú: NCC phải chào giá chi tiết từng cấu phần lớn.

BẢNG PHÂN TÁCH NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI, ĐÀO TẠO

BẢNG 01 – PHÂN BỐ THEO NHÓM CHỨC NĂNG / PHẠM VI <i>Điền thông tin các chức năng / phạm vi triển khai tương ứng với các vị trí nguồn lực cần để thực hiện</i>						
STT	Chức năng	Manday vị trí 01	Manday vị trí 02	Manday vị trí 03	Manday vị trí N	Tổng Manday
I	Nhóm chức năng/ Phạm vi 1	0	0	0	0	0
1						0
...						0
II	Nhóm chức năng / Phạm vi 2	0	0	0	0	0
1						0
...						0
Tổng cộng						

BẢNG 02 – PHÂN BỐ NGUỒN LỰC TRIỂN KHAI <i>Điền thông tin vị trí nguồn lực phân bố theo thời gian triển khai theo giai đoạn của NCC</i>									
Nguồn lực	Giai đoạn 1				Giai đoạn N				Tổng
Vị trí	W1	W2	...	Tổng	W1	W2	...	Tổng	
Vị trí 1									
Vị trí 2									
Vị trí ...									
Total									

Ghi chú: Nêu rõ nguồn lực thực hiện là Tại chỗ / Từ xa / Chuyên gia nước ngoài / Chuyên gia trong nước (Onsite / Offshore / International experts / Local experts).

Đơn vị tính: 5 Man-day = 1 Man-Week / 4 Man-week = 1 Man-month

BẢNG 03 – BỐC TÁCH THÔNG TIN ĐÀO TẠO								
TT	Tên khóa học	Số lượng học viên	Hình thức đào tạo	Thời gian đào tạo	Chứng chỉ khóa học	Giảng viên	Địa điểm đào tạo	Chi phí
1								
2								
3								

BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG KỸ THUẬT

STT	Yêu cầu	Tuyên bố đáp ứng (Đáp ứng vượt trội/ Đáp ứng/ Đáp ứng một phần/ Không đáp ứng)	Chi dẫn tham chiếu (chỉ rõ tên tài liệu, mục, số, trang)	Diễn giải chi tiết

Đại diện hợp pháp của NCC

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

BẢN KÊ KHAI THÔNG TIN VỀ NCC

Ngày: _____

Số hiệu và tên gói mua sắm: _____

Trang _____ / _____ trang

Tên NCC: _____ <i>[ghi tên NCC]</i>
Trong trường hợp liên danh, ghi tên của từng thành viên trong liên danh
Nơi NCC đăng ký kinh doanh, hoạt động: _____ <i>[ghi tên tỉnh/thành phố nơi đăng ký kinh doanh, hoạt động]</i>
Năm thành lập công ty: _____ <i>[ghi năm thành lập công ty]</i>
Địa chỉ hợp pháp của NCC: _____ <i>[tại nơi đăng ký]</i>
Thông tin về đại diện hợp pháp của NCC Tên: _____ Địa chỉ: _____ Số điện thoại/fax: _____ Địa chỉ email: _____
1. Kèm theo là bản chụp một trong các tài liệu sau đây: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền của nước mà NCC đang hoạt động cấp. 2. Trình bày sơ đồ tổ chức của NCC.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG TỰ DO NCC THỰC HIỆN⁽¹⁾

____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên NCC: ____ [ghi tên đầy đủ của NCC]

Thông tin về từng hợp đồng, mỗi hợp đồng cần bảo đảm các thông tin sau đây:

Tên và số hợp đồng	[ghi tên đầy đủ của hợp đồng, số ký hiệu]		
Ngày ký hợp đồng	[ghi ngày, tháng, năm]		
Ngày hoàn thành	[ghi ngày, tháng, năm]		
Giá hợp đồng	[ghi tổng giá hợp đồng bằng số tiền và đồng tiền đã ký]		Tương đương ____ VND
Trong trường hợp là thành viên trong liên danh hoặc NCC phụ, ghi giá trị phần hợp đồng mà NCC đảm nhiệm	[ghi phần trăm giá hợp đồng trong tổng giá hợp đồng]	[ghi số tiền và đồng tiền đã ký]	Tương đương ____ VND
Tên dự án:	[ghi tên đầy đủ của dự án có hợp đồng đang kê khai]		
Tên Chủ đầu tư:	[ghi tên đầy đủ của chủ đầu tư trong hợp đồng đang kê khai]		
Địa chỉ:	[ghi đầy đủ địa chỉ hiện tại của chủ đầu tư]		
Điện thoại/fax:	[ghi số điện thoại, số fax kể cả mã quốc gia, mã vùng, địa chỉ e-mail]		
E-mail:			
Mô tả tính chất tương tự của hợp đồng			
1. Loại hàng hóa	[ghi thông tin phù hợp]		
2. Về giá trị	[ghi số tiền bằng VND]		
3. Về quy mô thực hiện	[ghi quy mô theo hợp đồng]		
4. Các đặc tính khác	[ghi các đặc tính khác nếu cần thiết]		

NCC phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến các hợp đồng đó (xác nhận của Chủ đầu tư về hợp đồng đã hoàn thành theo các nội dung liên quan trong bảng trên...).

Ghi chú:

- (1) Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh kê khai theo Mẫu này.
- (2) NCC chỉ kê khai nội dung tương tự với yêu cầu của gói mua sắm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA NCC ⁽¹⁾

Tên NCC: _____

Ngày: _____

Tên thành viên của NCC liên danh (nếu có): _____

Số liệu tài chính cho 3 năm gần nhất ⁽²⁾ [VND]		
Năm 1:	Năm 2:	Năm 3:

Thông tin từ Bảng cân đối kế toán

Tổng tài sản			
Tổng nợ			
Giá trị tài sản ròng			
Tài sản ngắn hạn			
Nợ ngắn hạn			
Vốn lưu động			

Thông tin từ Báo cáo kết quả kinh doanh

Tổng doanh thu			
Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất kinh doanh⁽³⁾			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

Đính kèm là bản sao các báo cáo tài chính cho ba năm gần nhất⁽⁴⁾, như đã nêu trên, tuân thủ các điều kiện sau:

1. Phản ánh tình hình tài chính của NCC hoặc thành viên liên danh (nếu là NCC liên danh).
2. Các báo cáo tài chính được kiểm toán theo quy định.
3. Các báo cáo tài chính phải hoàn chỉnh, đầy đủ nội dung theo quy định.
4. Các báo cáo tài chính phải tương ứng với các kỳ kế toán đã hoàn thành và được kiểm toán.

BẢNG ĐỀ XUẤT NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

NCC phải kê khai những nhân sự chủ chốt có năng lực phù hợp đáp ứng các yêu cầu của HSYC và có thể sẵn sàng huy động cho gói mua sắm; không được kê khai những nhân sự đã huy động cho gói mua sắm khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói mua sắm này. Trường hợp kê khai không trung thực thì NCC sẽ bị đánh giá là gian lận.

1	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói mua sắm]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
2	Vị trí công việc: <i>[ghi cụ thể vị trí công việc đảm nhận trong gói mua sắm]</i>
	Tên: <i>[ghi tên nhân sự chủ chốt]</i>
3	Vị trí công việc
	Tên
4	Vị trí công việc
	Tên
5	Vị trí công việc
	Tên
....	Vị trí công việc
	Tên

BẢN LÝ LỊCH CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

NCC phải cung cấp tất cả các thông tin được yêu cầu dưới đây và phải gửi kèm theo bản chụp được chứng thực các văn bằng, chứng chỉ có liên quan.

Vị trí		
Thông tin nhân sự	Tên	Ngày, tháng, năm sinh:
	Trình độ chuyên môn	
Công việc hiện tại	Tên của người sử dụng lao động	
	Địa chỉ của người sử dụng lao động	
	Điện thoại	Người liên lạc (trưởng phòng / cán bộ phụ trách nhân sự)
	Fax	E-mail
	Chức danh	Số năm làm việc cho người sử dụng lao động hiện tại

BẢN KINH NGHIỆM CHUYÊN MÔN

Tóm tắt kinh nghiệm chuyên môn theo trình tự thời gian từ hiện tại trở về trước. Nêu rõ các kinh nghiệm chuyên môn và kinh nghiệm quản lý cụ thể liên quan đến gói mua sắm.

Từ	Đến	Công ty / Dự án / Chức vụ / Kinh nghiệm chuyên môn và quản lý có liên quan